CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ MÁY XÚC Số:………./HĐ

-  Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

- Căn cứ Luật Thương mại số 35/2005/QH 11, ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

-  Căn cứ vào nhu cầu thực tế và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày… tháng…  năm 20…, tại ………………………

Chúng tôi gồm có: BÊN CHO THUÊ MÁY (BÊN A): Đại diện: ………………………………….

Chức vụ: ………………….

Địa chỉ: …………………………………………………………………..

Điện thoại: …………………………………………………………….

Tài khoản: ……………………………………………………………..

Mã số thuế:……………………………………………………………….

BÊN THUÊ MÁY (BÊN B): Đại diện: ………………………………….

Chức vụ: ………………….

Địa chỉ: …………………………………………………………………..

Mã số thuế:………………………………………………………………. Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau: Bên B đồng ý thuê của bên A 01 máy xúc, nội dung cụ thể:

1. Thiết bị: ………………………………………………….

2. Đơn giá: ……………đ/giờ (……………………… đồng) đơn giá trên bao gồm chi phí nhiên liệu, phụ liệu, chi phí lái máy, chưa bao gồm thuế VAT.

3. Thời gian: Thời gian thuê máy bắt đầu tính từ……giờ…….phút, ngày….tháng….năm 20 …. thời gian thuê máy trên phụ thuộc nhu cầu thực tế của bên B (có biên bản xác nhận thời gian như thuê theo ca, thuê theo ngày, thuê theo tháng)

4. Địa điểm thi công:..........................................................................................................................

Ví dụ :

- Thiết bị : [**Máy xúc đào Kobelco SK200-10**](https://mayxaydungmiennam.com/may-xuc-dao-kobelco-sk200-10) dung tích gầu 1.5m3 , tình trạng hoạt động trước khi thuê

 – Thời gian thuê là 30 ngày từ 15/02/2024 - 15/03/2024

- Đơn giá thuê: 60.000.000 VND

ĐIỀU I: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

1.1 Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

1.2 Lập biên bản xác nhận khối lượng: Sau khi kết thúc công việc hai bên xác lập biên bản nghiệm thu số giờ làm việc.

1.3 Thanh toán: Bên B có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị hợp đồng tương ứng với số giờ làm việc của máy được hai bên xác nhận bằng biên bản xác nhận khối lượng khi kết thúc công việc.

ĐIỀU II: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN.

2.1 Trách nhiệm, quyền hạn của bên A:

- Thiết bị đưa tới công trường phải trong điều kiện hoạt động bình thường tại mọi chế độ.

- Thợ vận hành máy phải luôn có mặt tại công trường trong giờ làm việc.

- Đảm bảo máy luôn vận hành tốt. Nếu do lỗi thiết bị, máy phải ngừng hoạt động trên 30 phút thì bên A có trách nhiệm làm bù giờ cho những giờ máy ngừng hoạt động.

- Đảm bảo tính hợp pháp của thiết bị khi các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra.

- Tuyệt đối tuân thủ và tự chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong quá trình vận hành máy tại công trường.

- Cùng bên B lập biên bản xác nhận thời gian thuê máy thực tế để làm cơ sở thanh toán và thanh lý hợp đồng.

2.2 Trách nhiệm, quyền hạn của bên B:

- Bố trí mặt bằng, địa hình tốt để máy hoạt động đảm bảo an toàn.

- Sắp xếp lịch làm việc hợp lý để đảm bảo sức khỏe thợ lái máy.

- Thanh toán tiền thuê máy đúng hạn và tuân thủ các điều khoản của hợp đồng.

- Xác lập lập biên bản xác nhận thời gian thuê thực tế để làm cơ sở thanh toán.

- Cam kết sử dụng máy đúng mục đích thuê.

ĐIỀU III: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hợp đồng được hai bên nhất trí thông qua và cam kết thực hiện đúng, đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Mọi thay đổi hoặc bổ sung được cụ thể thông qua các phụ lục hợp đồng. - Hợp đồng có giá trị từ ngày hai bên ký hợp đồng, Hợp đồng hết giá trị khi hai bên làm xong thủ tục quyết toán công nợ.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A                                          ĐẠI DIỆN BÊN B